

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2023

VĂN PHÒNG ĐOÀN TQ
VÀ HĐND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 278 /TTr-UBND

CÔNG VĂN ĐẾN

Số đến: 5482

Ngày đến: 28/6

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua chủ trương Định hướng phát triển không gian và hạ tầng
đô thị đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045,
tầm nhìn đến năm 2065**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21/11/2012; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 16/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065.

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU Ngày 15/5/2023 Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố (khóa XVII) và Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 16/6/2023; Thực hiện Thông báo số 13-TB/HĐND ngày 08/5/2023 của HĐND Thành phố về Kết luận Hội nghị thống nhất thời gian, nội dung, chương trình tổ chức kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 (kỳ họp thứ 12) HĐND Thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021 – 2026; để đáp ứng tiến độ khẩn trương, UBND Thành phố đã chỉ đạo rà soát để hoàn thiện hồ sơ Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065, làm cơ sở để hoàn thiện trình Bộ Xây dựng xem xét thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy trình, quy định.

Ngày 26/6/2023, Sở Quy hoạch – Kiến trúc có Văn bản số 2870/QHKT-TQHC đề nghị UBND Thành phố xem xét, trình HĐND Thành phố thông qua chủ trương Định hướng phát triển không gian và hạ tầng đô thị đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065;

Sau khi xem xét, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thống nhất trình Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, thông qua chủ trương Định hướng phát triển không gian và hạ tầng đô thị đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065, với các nội dung chính như sau:

1. Tên hồ sơ, phạm vi, ranh giới và quy mô nghiên cứu:

- Tên hồ sơ: Định hướng phát triển không gian và hạ tầng đô thị đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065.

- Phạm vi, ranh giới và quy mô nghiên cứu: Toàn bộ địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội có 30 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 12 quận, 17 huyện và 01 thị xã; với quy mô khoảng 3.359,84 km².

Khu vực nghiên cứu gồm toàn bộ phạm vi nghiên cứu Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng Vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 05/6/2016 (gồm toàn bộ ranh giới của Thủ đô Hà Nội và 09 tỉnh xung quanh là Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Hòa Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên và Bắc Giang).

2. Mục tiêu điều chỉnh quy hoạch:

- Hiện thực hóa chủ trương, định hướng của Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; và các chiến lược, chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và Thủ đô đáp ứng những yêu cầu phát triển mới;

- Phát triển Thủ đô Hà Nội là Thành phố “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”; trở thành trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; hội nhập quốc tế sâu rộng, có sức cạnh tranh cao với khu vực và thế giới, phấn đấu phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực. Thành phố kết nối toàn cầu, có mức sống và chất lượng cuộc sống cao, kinh tế, văn hoá, xã hội phát triển toàn diện, đặc sắc và hài hoà; tiêu biểu cho cả nước; có trình độ phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới;

- Xây dựng Thủ đô Hà Nội có tổng thể không gian phát triển năng động, hòa nhập, khai thác các giá trị tiềm năng của vùng địa lý cảnh quan tự nhiên, tiềm năng về tri thức - công nghệ và lịch sử văn hoá truyền thống. Hiệu quả trong sử dụng đất đai và có hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại, môi trường bền vững;

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp quy hoạch nhằm cụ thể các định phát triển Thủ đô Hà Nội theo mô hình đô thị thông minh, thành phố sáng tạo, phát triển xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Kế thừa mô hình cấu trúc phát triển, các định hướng chiến lược của Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011; Rà soát điều chỉnh các giải pháp quy hoạch để phù

hợp với điều kiện thực tế, bối cảnh phát triển mới và điều chỉnh các tồn tại bất cập của quy hoạch chung trong quá trình triển khai giai đoạn vừa qua;

- Là căn cứ khoa học và công cụ pháp lý quan trọng để quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng và hoạch định chính sách, kiến tạo động lực phát triển trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch, xây dựng chính sách phát triển Thủ đô Hà Nội và triển khai tiếp công tác đầu tư xây dựng theo quy hoạch. Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thống nhất về quy hoạch xây dựng, đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý phát triển của Thành phố, Vùng và Quốc gia.

3. Các vấn đề cần nghiên cứu, điều chỉnh:

- Bám sát và cụ thể hóa các Chủ trương, Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ về Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, ... phát triển liên kết vùng Thủ đô và cả nước.

- Nghiên cứu, dự báo phát triển kinh tế - xã hội, nguồn lực đầu tư phát triển và đặc biệt là tầm nhìn dài hạn cho sự phát triển Thủ đô Hà Nội.

- Nghiên cứu, rà soát, định hình lại các chỉ tiêu về dân số, mật độ cư trú và phân bố dân số phù hợp với tình hình thực tiễn triển khai.

- Nghiên cứu lại mô hình cấu trúc đô thị để điều chỉnh cho phù hợp, đáp ứng khả năng phát triển mô hình "Thành phố trong Thành phố".

- Nghiên cứu hoàn chỉnh, tái cấu trúc không gian chức năng, hạ tầng khu vực đô thị trung tâm trong chùm đô thị Thủ đô và chùm hệ thống đô thị trong Vùng Thủ đô.

- Nghiên cứu quy hoạch xây dựng - phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội tại khu vực huyện dự kiến thành quận giai đoạn 2025-2030 và những năm tiếp theo, gắn với phát triển đô thị xanh, bền vững hai bên trục đường Vành đai 4 -Vùng Thủ đô, tạo không gian chuyển tiếp giữa khu vực đô thị và nông thôn.

- Xem xét xác định lại tỷ trọng cơ cấu khu vực đất phát triển đô thị và nông thôn.

- Rà soát để xác định lại mô hình và lộ trình phát triển các đô thị vệ tinh (ĐTVT) để có kế hoạch tập trung nguồn lực đầu tư theo thứ tự ưu tiên, trên cơ sở đó điều chỉnh quy mô quy hoạch (diện tích, dân số) đối với các đô thị ưu tiên phát triển nhằm đáp ứng các tiêu chí đơn vị hành chính cấp thành phố thuộc thành phố Hà Nội.

- Phát triển đô thị gắn với định hướng phát triển giao thông (TOD) nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất, hiệu quả đầu tư, hiệu quả hệ thống giao thông công cộng khối lượng lớn và quản lý việc phát triển dọc các tuyến giao thông chính hiện nay.

- Nghiên cứu hoàn chỉnh kết cấu đồng bộ hạ tầng giao thông đô thị.

- Nghiên cứu, đánh giá, dự báo các nguồn lực đầu tư xây dựng, phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững của Thủ đô.

4. Định hướng phát triển không gian toàn đô thị:

4.1. Đô thị trung tâm:

Là trung tâm chính trị hành chính, kinh tế, văn hóa, lịch sử, dịch vụ, y tế, đào tạo chất lượng cao của Thành phố Hà Nội và cả nước.

4.1.1. Đô thị phía Nam sông Hồng: Định hướng bảo tồn - tôn tạo, cải tạo - tái thiết, phát triển mới.

(1) Đô thị lịch sử (Khu vực nội đô lịch sử và khu vực nội đô lịch sử mở rộng):

Bảo tồn, tôn tạo, cải tạo, tái thiết, bổ sung HTXH, phát triển mới, đề xuất phát triển một số khu vực theo mô hình đô thị nén, mô hình TOD.

* Một số đề xuất trong định hướng Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô:

- Khu vực nội đô lịch sử: Bảo tồn, tôn tạo, cải tạo, tái thiết, bổ sung HTXH, phát triển mới, đề xuất phát triển một số khu vực theo mô hình đô thị nén, mô hình TOD. Đẩy mạnh phát triển giao thông công cộng và phương tiện phi cơ giới, hình thành khu vực hạn chế tốc độ, vùng hạn chế tối đa phương tiện cá nhân.

- Khu vực nội đô lịch sử mở rộng:

+ Rà soát, phân bổ lại quy mô dân cư trên địa bàn theo hướng tăng dân số, phù hợp với định hướng “giảm áp lực” cho hạ tầng cơ sở đô thị nội đô lịch sử.

+ Hình thành một số trung tâm hành chính của các Bộ, ngành tập trung tại Tây Hồ Tây và Mễ Trì.

+ Định hướng đề xuất nghiên cứu không gian đô thị tại khu vực xung quanh khu vực ga đường sắt đô thị với phạm vi bán kính nghiên cứu khoảng 500m - 1000m theo mô hình TOD. Hình thành hệ thống các trung tâm dịch vụ chất lượng cao và tăng cường không gian mở, cây xanh và mặt nước. Khai thác quỹ đất dọc sông Nhuệ, sông Tô Lịch để hình thành hệ thống công viên cây xanh mặt nước hoàn chỉnh kết nối với hệ thống cây xanh sinh thái sông Hồng.

+ Kiểm soát phát triển không gian cao tầng với nguyên tắc việc đầu tư xây dựng phải đảm bảo đáp ứng được điều kiện về giao thông và hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật. Tạo công trình điểm nhấn tại các cửa ngõ, trục hướng tâm;

+ Tái thiết các khu chung cư cũ trên nguyên tắc hướng cao tầng, giảm mật độ xây dựng và đáp ứng về HTXH, HTKT;

+ Bảo tồn các công trình di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc đô thị có giá trị.

+ Rà soát, điều chỉnh các khu chức năng không phù hợp với thực tiễn, khó khả thi khi triển khai.

+ Đẩy mạnh đầu tư xây dựng hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật gắn với tốc độ phát triển. Ưu tiên phát triển hệ thống giao thông công cộng.

(2) Đô thị phía Đông VĐ4: Khu vực nghiên cứu quy hoạch phát triển mới, đề xuất một số khu vực đô thị nén, mô hình TOD, cao tầng, mật độ xây dựng thấp, tăng quy mô diện tích không gian xanh.

* Một số đề xuất trong định hướng Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô:

+ Rà soát, phân bổ lại quy mô dân cư một số khu vực trên địa bàn, bổ sung quy mô dân số phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn, phù hợp với định hướng dịch chuyển dân cư từ đô thị trung tâm tới các khu ở mới, “giảm áp lực” cho hạ tầng cơ sở đô thị nội đô lịch sử. Các khu vực Định hướng hình thành Quận, phân bổ dân số đảm bảo mật độ >12.000/km², nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất.

+ Định hướng không gian đô thị theo hướng đô thị nén, cao tầng với bán kính khoảng 500 ÷ 1000m xung quanh khu vực ga đường sắt đô thị.

+ Nghiên cứu hình thành các vùng đệm bảo vệ xung quanh các làng xóm hiện hữu, kiểm soát sự phát triển đô thị hóa và gia tăng mật độ tại các làng xóm hiện hữu.

+ Khai thác cảnh quan mặt nước tự nhiên sông Nhuệ, sông Đáy để hình thành hệ thống công viên cây xanh mặt nước hoàn chỉnh kết nối với hệ thống vành đai xanh, hành lang xanh thành phố.

+ Nghiên cứu hình thành một số trung tâm công cộng, dịch vụ và thương mại lớn tại khu vực cửa ngõ.

+ Khu vực nghiên cứu quy hoạch phát triển mới, đề xuất một số khu vực đô thị nén, mô hình TOD, cao tầng, mật độ xây dựng thấp, tăng quy mô diện tích không gian xanh, tăng cường tiện ích đô thị theo hướng đa cực đa trung tâm. Mỗi phân khu đô thị có những chức năng đô thị đặc thù nhằm tạo ra các trung tâm phụ giảm tải cho đô thị trung tâm.

+ Hình thành các trung tâm nghiên cứu, đào tạo có quy mô dựa trên các quỹ đất phát triển các trường đại học (gồm mô hình trung tâm đầu não tại nội đô và phân tán các trường đại học ra các đô thị đối trọng, đô thị vệ tinh), tận dụng phát huy nguồn nhân lực có trình độ cao, từng bước đầu tư xây dựng các trường đại học nằm trong danh sách những trường được đánh giá cao của khu vực Châu Á và thế giới.

+ Khai thác tối đa nguồn lực và sức mạnh trí tuệ của hệ thống Y tế trong nội đô, hình thành các trung tâm nghiên cứu phát triển Y học công nghệ cao tầm cỡ khu vực như cụm bệnh viện Bạch Mai- Đại Học Y Hà Nội- Bệnh viện Việt Pháp – bệnh viện Xanh pôn trở thành một trung tâm đầu não nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao trong y học.

+ Phát triển hệ sinh thái, cảnh quan trong các khu vực nêm xanh nông thôn, Vành đai xanh các con sông. Tôn tạo, phát huy giá trị sông, hồ (như sông Tô Lịch, sông Nhuệ, sông Sét...), hình thành các trục không gian xanh, bảo vệ môi trường, cảnh quan, cân bằng môi trường đô thị khu vực nội đô.

+ Nghiên cứu có phương án từng bước tái cấu trúc đô thị, các khu vực dân cư cũ thấp tầng, cao tầng nhằm cải thiện môi trường, phát huy hiệu quả sử dụng đất đô thị, tăng các tiện ích công cộng, giao thông, hạ tầng, công viên, văn hóa, khu vui chơi, TDTT,...

(3) Đô thị phía Tây VĐ4 đến sông Đáy: Khu vực nghiên cứu phát triển mới, đô thị nén ở các đầu mối giao thông Quốc gia - Vùng, bố trí nhiều không gian công cộng. Ưu tiên phát triển công cộng cấp vùng và nhà ở xã hội.

* Một số đề xuất trong định hướng Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô:

+ Phát triển mới, nén ở các đầu mối giao thông Quốc gia - Vùng - Đô thị, Phát triển công cộng cấp vùng, đô thị theo hướng hiện đại, bền vững...

+ Định hướng không gian đô thị theo mô hình TOD, nén tại khu vực Ga đường sắt đô thị.

+ Hình thành trung tâm y tế chất lượng cao.

+ Hình thành không gian xanh, không gian mở, đa năng, gắn kết với sông Đáy và hành lang xanh phía Tây của Thành phố.

+ Nghiên cứu hình thành các vùng đệm bảo vệ xung quanh các làng xóm hiện hữu, kiểm soát sự phát triển đô thị hóa và gia tăng mật độ tại các làng xóm hiện hữu.

+ Nghiên cứu quy hoạch một số khu vực phát triển mới, đô thị nén ở một số đầu mối giao thông Quốc gia - Vùng, tăng quy mô không gian, chức năng công cộng. Ưu tiên phát triển chức năng công cộng cấp vùng và nhà ở xã hội. Khai thác tối đa vị trí

cửa ngõ đô thị, kết nối liên vùng và liên đô thị, nghiên cứu hình thành các lõi trung tâm TOD, không gian ngầm lớn, hiện đại dọc vành đai 4, tạo dựng các trung tâm dịch vụ, thương mại, giải trí quy mô đô thị vừa đáp ứng nhu cầu của người dân trong đô thị trung tâm, vừa thu hút và cung ứng nhu cầu của khu vực dân cư ngoại thành.

4.1.2. Đô thị Long Biên, Gia Lâm: Nghiên cứu mô hình phát triển gắn kết với các đô thị tỉnh, thành phố lân cận. Cửa ngõ logistic phía Đông kết nối hướng các tỉnh, thành phố ven biển; nghiên cứu quy hoạch phát triển mới, đề xuất một số khu vực đô thị nén, mô hình TOD, liên kết không gian ngầm, công trình cao tầng, mật độ xây dựng thấp, tăng quy mô diện tích không gian xanh, tăng cường tiện ích đô thị.

* Một số đề xuất trong định hướng Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô:

+ Rà soát, phân bổ lại quy mô dân cư trên địa bàn để bổ sung phù hợp nhu cầu và quy mô phát triển, phù hợp với định hướng phát triển khu vực Bắc sông Hồng thành quận hoặc Thành phố trực thuộc Thành phố.

+ Mở rộng không gian phát triển đô thị khu vực phía Đông huyện Gia Lâm, khai thác hiệu quả quỹ đất, hình thành khu đô thị mới hiện đại, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu của người dân.

+ Định hướng không gian đô thị theo hướng đô thị nén, cao tầng với bán kính khoảng 500 ÷ 1000m xung quanh khu vực ga đường sắt đô thị.

+ Phát triển không gian công cộng, thương mại dịch vụ, tổ hợp văn phòng, giao dịch cao tầng, trên các trục đường vành đai, hướng tâm, đường chính đô thị.

+ Phát triển gắn với các đô thị tỉnh, thành lân cận. Cửa ngõ logistic phía Đông kết nối hướng biển, hình thành thêm hệ thống cảng cạn ICD tại các ga chính đường sắt. Cải tạo - tái thiết, phát triển mới, nén theo mô hình TOD, cao tầng, mật độ xây dựng thấp, bổ sung thêm nhiều không gian xanh và tiện ích đô thị, gắn kết chặt chẽ với không gian mở sông Hồng, sông Đuống. Nghiên cứu phát triển gắn kết với một số mô hình nghiên cứu và ứng dụng khoa học trong nông nghiệp tầm quốc gia và khu vực, tận dụng lợi thế một số quỹ đất sẵn có tại khu vực.

4.1.3. Thành phố phía Bắc (khu vực Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn): Nghiên cứu định hướng với chức năng đô thị dịch vụ, hội nhập quốc tế gắn với Cảng hàng không của ngõ quốc tế Nội Bài, hành lang kinh tế Quốc gia gắn với trục động lực phát triển Nhật Tân - Nội Bài; Tính chất, chức năng chính là đô thị thông minh, một số khu vực được phép phát triển cao tầng, hiện đại, xanh, kết hợp bảo tồn phát huy giá trị khu di tích Cổ Loa, sông Thiếp,...

- Tổng diện tích khoảng 633 km² (bao gồm toàn bộ địa giới hành chính các huyện Đông Anh, Sóc Sơn và Mê Linh); Quy mô dân số đến năm 2045: khoảng 3,25 triệu người, bao gồm:

+ Đất xây dựng đô thị: khoảng 385km², dân số khoảng 2,92 triệu người.

+ Khu vực ngoại thị: khoảng 248 km², dân số khoảng 0,33 triệu người.

- Tính chất: Thành phố dịch vụ, hội nhập quốc tế.

- Đơn vị hành chính: 45 phường + 24 xã.

- Cơ sở nền tảng lựa chọn:

+ Đô thị cửa ngõ của Thành phố Hà Nội trong cấu trúc hạt nhân của Vùng Thủ đô (gồm Hà Nội - Vĩnh Phúc - Bắc Ninh);

+ Sân bay gắn với các hoạt động logistics;

+ Hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh;
 + Một số dự án lớn đã và đang hình thành: Smart city tại Đông Anh; Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc gia,...;

+ Các khu công nghiệp tập trung cơ bản đã được lấp đầy...

- Tiêu chí lựa chọn trung tâm thành phố:

+ Có quỹ đất đủ lớn có thể khai thác;

+ Kề cận các tuyến giao thông lớn;

+ Kết nối thuận lợi với các khu vực quan trọng;

+ Ưu tiên vị trí đồng thời dễ dàng tiếp cận với các không gian công cộng, với trung tâm thương mại, dịch vụ, văn hóa, du lịch và nhà ở;

* Vị trí đề xuất Trung tâm Thành phố: Nghiên cứu dự kiến tại khu vực phía Nam Cảng hàng không quốc tế Nội Bài (Có vị trí thuận lợi gần các trung tâm lớn: Smart city, TT Hội chợ triển lãm Quốc gia, Khu di tích Cổ Loa,...).

- Định hướng chính:

Xây dựng thành phố mới, đô thị hiện đại, đô thị thông minh, năng động, khai thác phát huy tối đa tiềm năng của sân bay Nội Bài, vị trí giao thoa giữa trục kinh tế Đông-Tây và Bắc Nam của vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, là thành phố xanh-sạch- thông minh, làm đối trọng và bổ trợ cho đô thị trung tâm kết nối thông qua không gian trục cảnh quan sông Hồng.

Với ý tưởng xây dựng động lực cho một thành phố vì hòa bình, kết nối toàn cầu, thành phố mới Bắc sông Hồng sẽ có những chức năng chính sau:

+ Trung tâm đối thoại, hợp tác quốc tế tầm cỡ khu vực châu Á Thái Bình Dương: hình thành các trung tâm cầu nối đa quốc gia, trung tâm đối thoại quốc tế, phát triển mô hình kinh tế MICE kết hợp du lịch nghỉ dưỡng cùng tài nguyên, cảnh quan thiên nhiên rừng Sóc Sơn.

+ Trung tâm nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học 4,0, đặc biệt nhấn mạnh đầu tư cho các ngành công nghiệp và dịch vụ kỹ thuật cao, thông minh, ứng dụng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh cho một thiết chế xã hội bền vững, sử dụng năng lượng sạch, tối đa hóa tái chế và một thành phố không rác thải, rác thải là tài nguyên.

+ Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghiệp văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, trung tâm thu hút tài năng trẻ, khởi nghiệp trong lĩnh vực văn hóa nhằm có thể xuất khẩu văn hóa đến năm 2045.

+ Phát triển du lịch kết hợp phát huy, bảo tồn các không gian cảnh quan, kiến trúc lịch sử, văn hóa truyền thống trên cơ sở quần thể Cổ Loa thành, đền Sóc chuỗi du lịch liên tỉnh trên hành lang sông Hồng.

+ Nghiên cứu phát triển trung tâm logistics có quy mô lớn tại miền Bắc, trung tâm đầu mối giao thương quốc tế, phát triển cảng cạn ICD, thúc đẩy hạ tầng xuất nhập khẩu, trung tâm thương mại miễn thuế, outlet lớn tại khu vực.

+ Nghiên cứu phát triển các trung tâm giải trí và thương mại giải trí, kinh doanh (bóng đá quốc tế, cược thể thao, casino, trường đua,...), khu vực Sóc Sơn, kết hợp phát triển các loại hình dịch vụ đa dạng, kinh tế đêm, cùng hệ thống sân golf, hình thành một khu vực chuỗi tổ hợp vui chơi giải trí, văn hóa, TDTT,... tầm cỡ quốc tế, cùng với các cơ chế quản lý vận hành phù hợp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển.

+ Bảo tồn triệt để hệ sinh quyền rừng và hệ thực-động vật Sóc Sơn, xây dựng thiết thiết chế quản lý và kinh doanh tín chỉ Carbon rừng và giảm thiểu hiệu ứng nhà kính trong đô thị bằng việc vận hành nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

+ Dự kiến hình thành Trung tâm hành chính mới khu vực Thành phố phía Bắc.

+ Khai thác lợi thế Sân bay quốc tế Nội Bài, tạo dựng hình ảnh đô thị mới hiện đại phía Bắc sông Hồng gắn với dịch vụ cấp vùng Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và các KCN thành một khu vực phát triển thương mại, Logistics và trung chuyển hàng hóa quốc tế.

+ Hình thành đô thị mới cao tầng, hiện đại theo mô hình TOD, đô thị thông minh dọc hai bên tuyến đường Võ Nguyên Giáp (Nhật Tân- Nội Bài).

+ Hình thành các tổ hợp công trình công cộng, dịch vụ, khách sạn, thương mại, tài chính, ngân hàng lớn.

+ Triển khai xây dựng hoàn thiện Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc gia.

+ Nghiên cứu mô hình xây dựng các Trung tâm dịch vụ văn hóa, khai thác lĩnh vực công nghiệp văn hóa.

+ Phát triển các không gian xanh cảnh quan, công viên vui chơi giải trí, du lịch sinh thái, du lịch tâm linh... trên cơ sở địa hình tự nhiên vùng núi Sóc Sơn và hệ thống các sông hồ, các công trình kiến trúc có giá trị văn hoá lịch sử (Đền Sóc, thành Cổ Loa, đầm Vân Trì, sông Thiếp) và các công trình xây dựng mới tiêu biểu kết nối với trục không gian Hồ Tây - Cổ Loa.

+ Hình thành khu công nghiệp kỹ thuật cao, nghiên cứu & phát triển gắn với hành lang xuyên Á phía Đông Bắc huyện Đông Anh.

+ Cải tạo các khu vực dân cư hiện hữu gắn với bảo tồn các công trình di tích, văn hóa lịch sử.

4.2. Thành phố phía Tây và các đô thị vệ tinh:

4.2.1. Thành phố phía Tây: Phạm vi nghiên cứu bao gồm đô thị Hòa Lạc và đô thị Xuân Mai, nghiên cứu phát triển mở rộng ra đến sông Tích, sông Bùi, là Thành phố khoa học công nghệ và giáo dục đào tạo. Hiện đại - sinh thái, cao - thấp tầng.

- Quy mô: khoảng 251 km², Dân số đến năm 2045: khoảng 1,2 triệu người.

+ Đất xây dựng đô thị: khoảng 135 km², dân số khoảng 1,08 triệu người.

+ Khu vực ngoại thị: khoảng 116 km², dân số khoảng 0,12 triệu người.

- Tính chất: Thành phố khoa học công nghệ và giáo dục đào tạo.

- Đơn vị hành chính: 16 phường + 8 xã.

- Các cơ sở lựa chọn:

+ Khu vực có quỹ đất, tiềm năng phát triển;

+ Có vị trí thuận lợi, có bán kính di chuyển hợp lý, thuận tiện kết nối giao thông với Đô thị Trung tâm và các tỉnh lân cận;

+ Đã được đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông kết nối với đô thị Trung tâm và đường vành đai nối các đô thị vệ tinh và các tỉnh lân cận;

+ Có sẵn một số cơ sở hạ tầng cấp quốc gia (Khu đại học Quốc gia Hà Nội, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, ...); có điều kiện nghiên cứu sân bay quân sự Hòa Lạc, Miếu môn đề xuất bổ sung chức năng dân dụng;

- Tiêu chí lựa chọn trung tâm thành phố:

- + Có quỹ đất đủ lớn có thể khai thác;
- + Kề cận các tuyến giao thông lớn;
- + Kết nối thuận lợi với các khu vực quan trọng;
- + Vị trí tiếp giáp với các tuyến giao thông lớn, dễ dàng tiếp cận với các không gian công cộng, với trung tâm thương mại, dịch vụ, văn hóa, du lịch và nhà ở,...

- Định hướng chính:

+ Đô thị khoa học công nghệ và giáo dục đào tạo. Hiện đại - sinh thái, cao - thấp tầng: xây dựng mô hình đô thị kép song hành cũng hỗ trợ nhau. Khoảng cách đi lại giữa 02 thành phố đảm bảo trong vòng 15 phút bằng các phương tiện công cộng.

+ Đô thị Hòa Lạc: Trung tâm đầu não về khoa học kỹ thuật công nghệ cao, trung tâm đào tạo, giáo dục chất lượng cao. Là thành phố của những trung tâm nghiên cứu, các trường đại học, trung tâm thí nghiệm, nhấn mạnh công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ đi cùng các chính sách hỗ trợ ưu tiên thu hút nhân lực chất lượng cao và doanh nghiệp đến đây làm việc và sinh sống.

+ Đô thị Xuân Mai: Trung tâm giáo dục, nghiên cứu và các dịch vụ hỗ trợ giáo dục như trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, trung tâm hỗ trợ nghiên cứu, lab cộng đồng, trung tâm dịch vụ... một phần thành phố dự kiến phát triển trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh hóa phẩm phục vụ cho Hà Nội, khu vực Vùng đồng bằng sông Hồng, Vùng trung du và miền núi phía Bắc.

+ Hình thành đô thị "thông minh", là thành phố khoa học, nơi tập trung trí tuệ và công nghệ tiên tiến, tiếp thu trình độ khoa học và công nghệ quốc tế, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

+ Hình thành đô thị du lịch nghỉ dưỡng, trung tâm vùng phía Tây Hà Nội được xây dựng dựa trên cấu trúc địa hình tự nhiên, gắn kết với hệ thống Ba Vì- Đồng Mô và sông Tích, hệ thống hạ tầng kỹ thuật quốc gia như QL21, đường Hồ Chí Minh.

+ Xây dựng đô thị theo mô hình đô thị hiện đại, chất lượng cao, phát triển nhà cao tầng tại khu vực trung tâm và các khu vực đầu mối giao thông. Xây dựng các đô thị sinh thái, khu ở mới đồng bộ về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, phát triển gắn kết với địa hình đồi núi và hệ thống hồ nước hiện có của khu vực.

+ Hình thành các cụm không gian chức năng: Trường Đại học; khu công nghệ cao; Khu trung tâm y tế tập trung; Khu đô thị sinh thái.

+ Phát triển các trung tâm dịch vụ thương mại, chợ đầu mối nối kết Hà Nội với các tỉnh phía Tây Bắc đất nước.

+ Phát triển các dự án vui chơi giải trí, du lịch sinh thái phục vụ nhân dân thủ đô và vùng phụ cận.

+ Khoanh vùng bảo tồn hệ sinh thái đặc trưng như: núi Thoong, sông Tích, sông Bùi, hồ Đồng Suong, hồ Văn Sơn,..., kết hợp phát triển dịch vụ du lịch sinh thái.

4.2.2. Các đô thị vệ tinh: Gồm 02 đô thị vệ tinh: Sơn Tây (Đô thị văn hóa lịch sử, du lịch nghỉ dưỡng) và Phú Xuyên (Đô thị công nghiệp, đầu mối giao thông và trung chuyển hàng hóa).

(1) Đô thị vệ tinh Sơn Tây:

Đô thị vệ tinh Sơn Tây được phát triển mở rộng từ thị xã Sơn Tây về phía Tây kết nối với vùng cảnh quan Ba Vì, hồ Suối Hai trở thành trung tâm hỗ trợ dịch vụ du lịch của vùng phía Tây Bắc thủ đô. Tại đô thị Sơn Tây với nền tảng lịch sử phát triển

đô thị lâu dài, với những làng cổ Đường Lâm, thành cổ Sơn Tây, đền Và . . . và vùng cảnh quan sinh thái hấp dẫn tại khu vực sẽ được phát triển các chức năng hỗ trợ du lịch, đào tạo, y tế cùng các cơ sở an ninh quốc phòng hiện có sẽ xây dựng Sơn Tây trở thành đô thị cửa ngõ phía Tây Bắc của thủ đô.

- Định hướng chính:

Hình thành một thành phố trên cơ sở Thành cổ Sơn Tây, khai thác tối đa giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng nền công nghiệp không khói là các sản phẩm du lịch đặc thù, nhấn mạnh yếu tố kiến trúc, yếu tố lịch sử, khơi gợi niềm tự hào dân tộc thông qua các sản phẩm du lịch, phục dựng các làng cổ, các khu vực phố cổ, hình thành phố đi bộ, trung tâm triển lãm phi vật thể, triển lãm văn hóa truyền thống, chợ đêm, văn hóa ẩm thực, kiến tạo nền kinh tế bằng nguồn lực du lịch làm cốt lõi, là một trung tâm du lịch không thể không đến cho hàng triệu khách du lịch đến Việt Nam hàng năm.

Phát triển đô thị văn hóa đặc trưng cửa ngõ phía Tây Bắc của Hà Nội trên cơ sở bảo tồn di sản văn hóa truyền thống (Thành cổ Sơn Tây, làng cổ Đường Lâm và các di tích lịch sử văn hóa khác), bảo tồn và phát triển tiêu thủ công nghiệp phục vụ du lịch.

Tăng cường đa dạng môi trường tự nhiên và tính chất sinh học của vùng phát triển trung tâm kỹ thuật sinh học hỗ trợ cho du lịch, phát triển nông nghiệp sinh thái trên cơ sở khai thác lợi thế ưu đãi về cảnh quan đa dạng vùng sông Hồng, sông Tích, Ba Vì – Suối Hai.

Xây dựng đô thị có bản sắc văn hóa đặc trưng – văn hóa xứ Đoài: Thành cổ Sơn Tây, làng cổ Đường Lâm, hồ Xuân Khanh và hồ Kỳ Sơn là những không gian trọng tâm chính để tổ chức không gian đô thị.

Phát triển mở rộng đô thị về phía Tây, hướng về khu vực hồ Xuân Khanh & hồ Đường. Hạn chế phát triển về hướng Nam & hướng Đông.

Xây dựng đô thị hài hòa với đặc điểm địa hình tự nhiên, có hệ thống giao thông đô thị kết nối hài hòa giữa khu phát triển mới và làng xóm cũ, đặc biệt là khu vực Thành cổ Sơn Tây, làng cổ Đường Lâm.

(2) Đô thị vệ tinh Phú Xuyên:

Là cửa ngõ phía Nam-Hà Nội, tập trung nhiều đầu mối giao thông quốc gia như: Quốc lộ 1A, cao tốc Bắc Nam, đường sắt Bắc Nam; cao tốc Tây Bắc - quốc lộ 5 và cảng sông Vạn Diêm. Các khu công nghiệp Phú Xuyên là nơi thuận lợi để di dời công nghiệp từ các khu vực nội đô, khu vực Hà Tây (cũ) tới và phù hợp phát triển dịch vụ trung chuyển hàng hóa. Các khu công nghiệp này liên kết với các khu công nghiệp Đồng Văn (Hà Nam) sẽ tạo điều kiện hỗ trợ phát triển nông nghiệp cho vùng đồng bằng phía Nam sông Hồng

- Định hướng chính:

+ Là một trong những đô thị tiềm năng hàng đầu trong các đô thị vệ tinh bởi sự liên kết chặt chẽ với sân bay Nam Hà Nội, đường sắt tốc độ cao, hệ thống giao thông sky-monorail dọc bờ sông Hồng, hệ thống du thuyền, hệ thống vận tải đường thủy sông Hồng. Tại đây phù hợp để hình thành một đô thị cửa ngõ phía Nam, là trung tâm dịch vụ và khai thác logistics phía Nam, trung tâm đón nhận các sản phẩm nông sản của khu vực phía Nam phục vụ cho cung ứng và xuất khẩu. Với sự hình thành thành công của mô hình OCOP Việt Nam gần đây cùng với những vấn đề đặt ra, tại Phú Xuyên phù hợp để hình thành một trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và triển lãm

OCOP lớn nhất khu vực với những lợi thế sẵn có. Đồng thời, một trung tâm phát triển công nghiệp phục vụ nhu cầu chuyển đổi phương tiện sang phi cơ giới như lắp ráp toa xe phục vụ hệ thống đường sắt đô thị, điện khí hóa phương tiện, sản xuất xe đạp công cộng...

+ Phát triển đô thị Phú Xuyên trở thành đô thị công nghiệp, đầu mối giao thông, trung chuyển hàng hóa; đô thị vệ tinh cửa ngõ phía Nam của Thủ đô, đầu mối của các hành lang giao thông quốc gia.

+ Xây dựng với các khu vực công nghiệp, trung chuyển phân phối nông sản vùng và đầu mối giao thông vùng, Hình thành các trung tâm tiếp vận hàng hóa và Logistics tại các khu vực đầu mối giao thông.

+ Xây dựng hình ảnh đô thị mặt nước. Phát triển đô thị với đặc trưng nhiều hồ nước, kênh mương để phù hợp với đặc điểm vùng thấp và ứng phó với vấn đề lũ lụt dọc theo các sông chảy qua khu vực.

+ Khu công nghiệp sạch, chế biến nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp đa ngành với quy mô hợp lý, hạn chế chuyển đổi đất nông nghiệp năng suất cao, thu hút các cơ sở công nghiệp từ nội thành tới. Ưu tiên phát triển các khu nhà ở phục vụ công nhân khu công nghiệp.

+ Hình thành các khu chức năng đô thị tương đối độc lập, hạn chế nhu cầu lưu thông cắt ngang các tuyến giao thông. Khu vực phía Tây tuyến đường cao tốc Bắc Nam dự kiến phát triển các khu dân cư, trung tâm thương mại, giáo dục, y tế.

+ Các chức năng đô thị công nghiệp, dịch vụ theo mô hình sinh thái liên kết hữu cơ giữa hệ thống không gian công cộng gắn với mặt nước, cây xanh sông Nhuệ và sông Hồng. Các không gian công cộng và các khu dân cư đều được tiếp cận với hệ thống giao thông hiện đại.

+ Xây dựng mới Khu CN Thường Tín- Phú Xuyên với các ngành chế biến nông sản- thực phẩm, công nghiệp nhẹ, chế biến xuất khẩu, hệ thống cảng, kho tàng bến bãi dịch vụ tiếp vận trung chuyển hàng hóa (Logistic).

4.3. Thị trấn sinh thái và các thị trấn:

Kế thừa định hướng QHC2011. Phát triển đúng quy mô của một trung tâm đầu não hành chính cấp huyện, là hạt nhân quản lý và nâng tầm giá trị nông nghiệp của địa phương, trở thành mắt xích của mạng lưới đô thị Thủ đô, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ đô thị, hỗ trợ tiện ích cho khu vực ngoại đô.

- Các thị trấn sinh thái là mô hình đô thị sinh thái với mục tiêu phát triển cân bằng giữa khu làng hiện hữu và các khu phát triển mới. Đảm bảo lợi ích công bằng đối với các khu làng hiện hữu và giảm đến mức tối thiểu sự di dân.

- Đô thị này sẽ đem lại những lợi ích xã hội cho người dân sống trong các khu làng hiện hữu đồng thời sẽ giải quyết những khiếu nại và mâu thuẫn thông qua bảo tồn làng hiện hữu, chuyển sang các mô hình kinh doanh giá trị cao hơn thông qua nông nghiệp công nghệ cao, chuẩn bị đất dịch vụ để đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai.

- Về mặt môi trường, các thị trấn sinh thái làm hài hòa giữa dân số hiện trạng và dân nhập cư, cải thiện chất lượng cuộc sống nhờ phát triển khu sinh thái và cơ sở hạ tầng mới.

- Các Thị trấn sinh thái sẽ cung cấp các dịch vụ cần thiết cho các làng nghề và làng nông nghiệp trong Hành lang xanh và sẽ là trung tâm phát triển kinh tế xã hội bền vững. Chức năng của Các Thị trấn sinh thái bao gồm thị trấn bền vững, trung tâm nông nghiệp công nghệ cao sẽ được phân bố theo đặc điểm tiềm năng của địa phương sinh thái và tự cung tự cấp.

4.4. Khu vực vành đai xanh, hành lang xanh, nêm xanh:

Tiếp tục duy trì vành đai xanh, hành lang xanh, nêm xanh lồng ghép với khu vực đô thị nhằm mục đích cân bằng sinh quyển, cân bằng vi khí hậu và cân bằng chất lượng không khí, tăng cường khả năng tự làm sạch của đô thị. Nội dung chính cần duy trì và phát triển :

+ Bảo đảm sự liên tục, tạo vành đai phát triển đa dạng sinh học, tiến tới xây dựng thành phố hài hòa bình đẳng với môi trường thiên nhiên và hệ sinh thái đa dạng ngay cả trong đô thị vào năm 2045.

+ Tối ưu hóa vành đai xanh nông nghiệp theo hướng organic, bảo vệ môi trường, hiện đại hóa sản xuất.

+ Bảo vệ tuyệt đối diện tích rừng hiện có, khuyến khích phát triển thêm rừng nhân tạo, xây dựng cơ chế phát triển kinh tế xanh, kinh doanh tín chỉ Cacbon, kết hợp với du lịch để tạo giá trị kinh tế hợp lý.

4.5. Các trục không gian chính:

- Trục không gian Sông Hồng: là trục không gian chủ đạo đặc trưng cây xanh mặt nước, văn hóa lịch sử, cảnh quan chủ đạo của đô thị trung tâm.

- Trục Hồ Tây - Ba Vì: Kết nối văn hóa Thăng Long - Xứ Đoài; điều chỉnh phù hợp với thực tế, gìn giữ các làng nghề lâu đời.

- Trục không gian Hồ Tây - Cổ Loa: Là trục kết nối di sản đô thị lịch sử.

- Trục Nhật Tân - Nội Bài: là trục phát triển kinh tế trên cơ sở kết nối với hành lang kinh tế Lào Cai- Hà Nội- Hải Phòng- Quảng Ninh, gần với Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

- Phát triển mới trục không gian phía Nam gần với trục văn hóa Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính: Kết nối di sản Thăng Long - Hoa Lư, gần với vùng di tích Hương Sơn

- Tam Chúc, sân bay quốc tế thứ 2 và đô thị vệ tinh Phú Xuyên.

4.6. Định hướng quy hoạch Cảng hàng không thứ 2 của Thủ đô:

* Cơ sở pháp lý:

- Quy hoạch Vùng Thủ đô (Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng Vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050).

- Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023), dự kiến quy hoạch Cảng hàng không thứ 2 phía Đông Nam, Nam Thủ đô Hà Nội.

- Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 07/02/2023 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (giao Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, xác định vị trí và các chỉ tiêu quy hoạch

Cảng hàng không quốc tế thứ hai đáp ứng yêu cầu phát triển vùng Thủ đô và khu vực phía Bắc, báo cáo Chính phủ trong giai đoạn 2026-2030).

* Quy mô: Cụm CHK vùng Thủ đô:

- Đến năm 2030: 60 triệu HK/năm – mở rộng CHK Nội Bài.
- Sau năm 2030: CHK Nội Bài (cảng Quốc tế): 100 triệu hk/năm.

CHK 2: 50 triệu hk/năm.

Dự kiến đề xuất trong đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung Thủ đô:

* Phương án 1: Địa điểm tại xã Tân Ước và xã Thanh Vân, huyện Thanh Oai, xã Tiên Phong và Tân Minh, huyện Thường Tín.

- Ưu điểm:

- + Khoảng cách vào Trung tâm Thành phố: 20 - 30km.
- + Gần đường Cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, Quốc lộ 1A, Quốc lộ 21B, Đường Vành đai 4.
- + Gần Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, Đường sắt đô thị tuyến 2A, tuyến số 1 kéo dài.

- Một số nội dung cần nghiên cứu giải quyết:

- + Có thể phải điều chỉnh hướng tuyến của tuyến đường Trục kinh tế phía Nam.
- + Cần nghiên cứu xây dựng bổ sung tuyến ĐSĐT từ ga Hà Đông đi qua sân bay mới để kết nối với trung tâm đô thị vệ tinh Phú Xuyên.
- + Diện tích chiếm đất khoảng 1.300 ha. Cần giải phóng mặt bằng khoảng 02 khu vực dân cư của xã Thanh Vân (khoảng 5.000 người và 52,5 ha đất làng xóm).
- + Cần di chuyển tuyến điện 500KV khỏi ranh giới sân bay.

* Phương án 2: Địa điểm tại xã Đồng Tân, Minh Đức, Trầm Lộng, Kim Đường, Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa

- Ưu điểm:

- + Nằm trên Trục không gian phía Nam kết nối đô thị Trung tâm với khu vực sân bay thứ 2.

+ Liên kết với đô thị vệ tinh Phú Xuyên là đô thị công nghiệp, đầu mối giao thông và trung chuyển hàng hóa, tạo động lực phát triển khu vực phía Nam.

- Một số nội dung cần nghiên cứu giải quyết:

- + Cần nâng đường Trục kinh tế phía Nam lên đường Cao tốc để phục vụ kết nối với sân bay thứ 2.

+ Cần bổ sung thêm tuyến Đường sắt đô thị kết nối từ Ga Hà Đông đến sân bay (khoảng 32km).

+ Khu vực dự kiến xây dựng sân bay thứ 2 nằm ở địa bàn 7 xã của huyện Ứng Hòa, diện tích chiếm đất khoảng 1.700 ha, dân số bị ảnh hưởng khoảng 10.000 người.

+ Cần di chuyển tuyến điện 500KV ra khỏi ranh giới sân bay.

+ Ảnh hưởng tiếng ồn đến quần thể Khu di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh Quốc gia đặc biệt Hương Sơn.

* Phương án cụ thể sẽ được Bộ Giao thông vận tải thống nhất trên cơ sở đề xuất của UBND thành phố Hà Nội báo cáo cấp thẩm quyền quyết định xem xét.

5. Định hướng phân bổ dân số:

Trên cơ sở dự báo dân số đến năm 2045 và Định hướng phát triển không gian toàn đô thị; căn cứ các quy định về chỉ tiêu dân số, đất đai đô thị tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13, số 26/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng 2021, định hướng tổ chức không gian và đặc thù phát triển đô thị, hiện trạng phân bố dân cư của từng khu vực, đề xuất định hướng phân bố dân số như sau:

TT	Khu vực	Diện tích	Dự báo dân số đến năm 2045	Mật độ cư trú
		(km^2)	(triệu người)	(ng/ km^2)
	Diện tích toàn đô thị	3359,84	14,60	4.345
A	Đất xây dựng đô thị	1343,94	12,55	9.338
I	Đô thị trung tâm	1074,62	10,34	9.626
1	Thành phố phía Bắc (khu vực đô thị)	385,50	2,92	7.589
2	Đô thị Long Biên - Gia Lâm	140,85	1,57	11.181
3	Chuỗi đô thị Nam Sông Hồng	460,24	5,63	12.224
4	Sông Hồng - Sông Đuống	88,03	0,22	2.476
II	Thành phố phía Tây, Đô thị vệ tinh, thị trấn sinh thái, thị trấn	269,32	2,21	8.206
1	Thành phố phía Tây (khu vực đô thị)	134,75	1,08	8.015
2	Đô thị vệ tinh	89,91	0,69	7.674
3	Thị trấn sinh thái	32,04	0,26	8.115
4	Thị trấn	12,62	0,18	14.263
B	Khu vực ngoại thị	2015,9	2,05	1.017
1	Khu vực ngoại thị thuộc thành phố phía Bắc	247,94	0,32	1.291
2	Khu vực ngoại thị thuộc thành phố phía Tây	116,03	0,13	1.120
3	Khu vực nông thôn	1651,93	1,60	969

6. Định hướng phát triển hạ tầng xã hội:

6.1. Định hướng điều chỉnh Hệ thống công sở - Hệ thống viện nghiên cứu, văn phòng làm việc:

- Rà soát, xây dựng nội dung quy hoạch hệ thống công sở, viện nghiên cứu tích hợp vào Điều chỉnh QHC2011 và Quy hoạch Thủ đô.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 130/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và cần có sự chỉ đạo thống nhất cũng như cơ chế chính sách đối với các khu đất sau khi di dời. Sớm hoàn chỉnh các danh mục, tiêu chí, lộ trình, cơ chế và biện pháp di dời; đồng thời có chế tài, quy định bắt buộc việc bàn giao lại quỹ đất sau khi di dời ra ngoài nội thành để Thành phố ưu tiên xây dựng, phát triển các công trình công cộng, đặc biệt tại các khu vực nội đô lịch sử, khu vực có hạ tầng đô thị quá tải.

- Bổ sung việc phân bổ, xác định quỹ đất dành cho các Viện nghiên cứu tại khu vực dự kiến hình thành các trường đại học, đào tạo, trụ sở Bộ ngành, cơ sở sản xuất mới theo quy hoạch.

- Tiếp tục thực hiện việc bố trí tập trung các cơ quan của Thành phố về quanh khu vực Hồ Gươm.

- Phân kỳ đầu tư, xây dựng cơ chế nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách theo chủ trương xã hội hóa đầu tư.

- Nghiên cứu bố trí hệ thống trung tâm hành chính mới cho các Thành phố trực thuộc dự kiến hình thành.

6.2. Định hướng điều chỉnh mạng lưới y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng:

- Nâng cấp các bệnh viện, cơ sở y tế hiện có trong nội đô, khai thác phục vụ cộng đồng theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành; di chuyển các cơ sở y tế điều trị các bệnh truyền nhiễm, mức độ lây nhiễm cao ra khỏi nội đô. Dành quỹ đất cho các cơ sở nghiên cứu - đào tạo - khám chữa bệnh chất lượng cao.

- Tiếp tục phát triển các trung tâm y tế khám, chữa bệnh tại các đô thị vệ tinh, đô thị sinh thái, thị trấn giải quyết vấn đề khám chữa bệnh cho địa phương sở tại.

- Tiếp tục định hướng theo Quyết định số 130/QĐ-TTg, di chuyển các cơ sở điều trị, chữa bệnh ra khỏi nội đô (xây dựng cơ sở 2 của các bệnh viện tuyến TW). Phạm vi mở rộng từ vành đai 4 trở lại trong khoảng bán kính phục vụ 30km nhằm đảm bảo việc di chuyển thuận lợi. Y tế khám, chữa bệnh tuyến Trung ương chỉ tập trung ở khu vực đô thị trung tâm.

- Hình thành các tổ hợp y tế gắn với tính chất của đô thị.

+ Sơn Tây: Tổ hợp y tế gắn với du lịch chăm sóc sức khỏe, trung tâm dưỡng lão, phục hồi chức năng.

+ Hòa Lạc: Tổ hợp y tế gắn với nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ (sản xuất vacxin, sinh phẩm y tế,...).

+ Sóc Sơn: Tổ hợp y tế gắn với sân bay, bệnh viện quốc tế phục vụ khách du lịch.

- Hình thành 01 khu phức hợp y tế, 01 Khu công nghiệp dược, trang thiết bị y tế theo dự kiến các cơ sở y tế mới trong Quy hoạch tổng thể Quốc gia trên địa bàn Hà Nội.

- Khu phức hợp y tế đề xuất đặt tại trung tâm thành phố phía Bắc (khu vực Đông Anh – Mê Linh – Sóc Sơn), thuận tiện về giao thông đồng thời tạo động lực và sức hút cho thành phố mới.

- KCN dược, trang thiết bị y tế đề xuất đặt tại khu vực công nghiệp của đô thị vệ tinh Phú Xuyên để tạo nguồn lực cho địa phương.

- Định hướng phát triển xây dựng cơ sở khám chữa bệnh chất lượng cao, cơ sở nghiên cứu chuyển giao công nghệ. Phát triển mạng lưới y tế dự phòng để ứng phó với các dịch bệnh bất thường.

6.3. Định hướng điều chỉnh mạng lưới giáo dục, đào tạo:

- Các cơ sở giáo dục, đào tạo là yếu tố tạo thị rất quan trọng của Thủ đô, cần có các chính sách thu hút, phân bổ hợp lý để thúc đẩy sự phát triển của các đô thị.

- Đối với các trường không trong danh mục di dời nếu có nhu cầu mở rộng cần có chính sách ưu đãi, tạo điều kiện bố trí quỹ đất phù hợp tránh trường hợp các trường di dời sang các địa phương khác.

- Có cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút nguồn lực xã hội đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo; hệ thống trường có nhiều cấp học, trường chất lượng cao; các loại hình liên kết đào tạo trong nước và quốc tế.

- Thực trạng hiện nay một số cụm trường được định hướng trong QHC2011 chưa sát với thực tế cần nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh về quy mô như các cụm trường tại các đô thị vệ tinh.

6.4. Định hướng điều chỉnh mạng lưới các công trình văn hóa:

- Rà soát, xây dựng nội dung quy hoạch hệ thống văn hoá tích hợp vào điều chỉnh QHC2011 và Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; với một số nguyên tắc:

+ Phát triển du lịch góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, cải tạo cảnh quan môi trường, nâng cao trình độ dân trí, thúc đẩy tiêu dùng và kích thích phát triển các ngành dịch vụ, tạo việc làm, góp phần nâng cao đời sống người dân.

+ Phát triển du lịch theo hướng văn hóa, sinh thái để khai thác tối đa các tiềm năng, nội lực.

+ Tổ chức không gian văn hóa, vùng văn hóa gắn kết với khu vực có văn hóa đặc trưng: Vùng văn hóa Thăng Long tại trung tâm Thủ đô, vùng văn hóa Xứ Đoài tại khu vực phía Tây Thủ đô.

- Phân kỳ đầu tư, xây dựng cơ chế nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách theo chủ trương xã hội hóa đầu tư.

6.5. Định hướng điều chỉnh mạng lưới thể dục, thể thao:

- Xây dựng khu thể thao cấp quốc gia:

+ Khu thể thao phía Bắc sông Hồng phục vụ đại hội thể thao cấp quốc tế Olympic, Asiad,... Quy mô khoảng 200 ha.

+ Khu thể thao phía Tây – tổ hợp thể thao địa hình tầm cỡ quốc tế - quy mô khoảng 60 ha.

+ Trung tâm thể thao dưới nước ở khu vực Hồ Tây – quy mô khoảng 5 ha.

Là tổ hợp các công trình điểm nhấn của Thủ đô Hà Nội.

- Xây dựng tổ hợp thể thao cấp vùng – phù hợp định hướng Quy hoạch chung Thủ đô được duyệt năm 2011 với quy mô 40-50 ha.

- Xây dựng, nâng cấp, cải tạo, mở rộng các công trình thể thao cấp tỉnh, thành phố hiện có nhằm đáp ứng điều kiện phục vụ các đại hội tầm cỡ quốc gia và khu vực với quy mô khoảng 15-20 ha.

- Trong nội thành: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng các cơ sở thể dục thể thao hiện có. Nâng cấp đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ kết nối các khu thể dục thể thao các cấp. Tăng cường xây dựng hệ thống các công trình thể thao, sân bãi trong các học viện, trường đại học.

- Các đô thị vệ tinh và các thị trấn: phù hợp định hướng Quy hoạch chung Thủ đô được duyệt năm 2011, xây dựng mới mạng lưới các khu, cơ sở thể dục thể thao cấp vùng, cấp cơ sở,... đồng bộ, hiện đại với với số lượng và quy mô căn cứ theo quy mô của từng đô thị được quy hoạch. Xây dựng mới các tuyến và hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy chuẩn quy định về các loại đường trong đô thị tạo điều kiện phát triển hệ thống thể dục thể thao.

- Khu vực nông thôn: Cải tạo và nâng cấp cơ sở thể dục thể thao, chú trọng mở rộng các khu vực thể dục thể thao tập trung. Hình thành mạng lưới hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết nối các cơ sở thể dục thể thao các cấp trong ngoài khu vực với nhau. Xây

dựng mới, đồng bộ hệ thống cơ sở thể dục thể thao hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu tập luyện và thi đấu.

6.6. Định hướng điều chỉnh phát triển nhà ở và phát triển đô thị:

- Định hướng chính:

+ Dự báo nhu cầu nhà ở của các nhóm đối tượng đến năm 2030 và 2045 bao gồm nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội (trong đó có nhà ở cho công nhân, người lao động tại các khu, cụm công nghiệp, nhà ở cho sinh viên,...), nhà ở công vụ (nếu có) từng giai đoạn.

+ Xác định mục tiêu, chỉ tiêu phát triển nhà ở thành phố đến năm 2030 và 2045.

+ Dự báo quỹ đất cần thiết để đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở của Thành phố trong giai đoạn 2025-2030-2045.

+ Xây dựng hệ thống giải pháp phù hợp với tình hình cụ thể của Thành phố, dựa trên các mục tiêu được đề ra nhưng vẫn đảm bảo được tính bền vững cho công tác phát triển nhà ở.

- Các chỉ tiêu đề xuất: Diện tích sàn nhà ở bình quân toàn thành phố đạt 32m² sàn/người, trong đó:

+ Nhà ở đô thị: 33m² sàn sử dụng/người.

+ Nhà ở nông thôn tối thiểu: 28m² sàn sử dụng/người.

- Đối với nhà ở xã hội: Phát triển mới khoảng 2,5 triệu m² sàn nhà ở. Giảm tại khu vực trung tâm, tăng tại các khu vực phát triển mới, các đô thị vệ tinh, đô thị sinh thái, đảm bảo mục tiêu thu hút dân cư ra khỏi các khu vực trung tâm, gắn kết với nơi làm việc mới.

- Đối với cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ: Phân bổ lại quy mô dân số tại các khu vực quy hoạch, cân đối tại chỗ, đáp ứng hệ thống hạ tầng đô thị, hạ tầng kỹ thuật, cây xanh,... tại khu vực, hài hòa lợi ích các bên.

- Đối với khu vực nhà ở nông thôn: Xây dựng các công trình nhà ở giữ được bản sắc của khu vực nông thôn từng vùng miền, phù hợp với điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế, thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Nhà ở nông thôn khu vực đô thị hóa: Hướng tới các mẫu nhà hiện đại, tiệm cận với tiêu chuẩn sống của đô thị nhưng vẫn kế thừa các nét kiến trúc tiêu biểu, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

+ Nhà ở nông thôn thuần túy: Nghiên cứu các mô hình nhà ở kết hợp sản xuất, sử dụng các nguyên liệu sẵn có ở địa phương, ứng dụng các công nghệ mới để giảm giá thành phù hợp với khả năng kinh tế của đại bộ phận người dân.

+ Nhà ở nông thôn, vùng đồng bào dân tộc: Xây dựng nhà ở theo phong tục, tập quán địa phương, sử dụng các vật liệu địa phương, tôn trọng tối đa địa hình khu vực.

6.7. Định hướng điều chỉnh mạng lưới quốc phòng, an ninh:

- Tuân thủ Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch xác định khu quân sự và lập Hợp phần Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp phát triển KT-XH và tích hợp vào Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Trong quá trình triển khai lập Quy hoạch chung các đô thị vệ tinh và các quy hoạch phân khu cấp 2, một số khu vực đất công cộng hỗn hợp đã được chuyển đổi lại

thành đất quốc phòng, an ninh như hiện trạng sử dụng đất theo yêu cầu của Bộ tư lệnh Thủ đô.

- Cần rà soát lại các quỹ đất, có cơ chế quản lý đối với đất an ninh quốc phòng, đảm bảo đúng quy định của Luật Đất đai, Luật Quy hoạch đô thị và phù hợp thực tế quản lý sử dụng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô.

6.8. Định hướng điều chỉnh hệ thống công nghiệp:

- Mô hình phát triển khu công nghiệp: Hình thành 04 vùng phát triển công nghiệp tập trung.

+ Vùng phía Bắc: Đẩy mạnh liên kết vùng và hành lang kinh tế Côn Minh – Hà Nội – Hải Phòng. Định hướng phát triển công nghiệp đa ngành, lĩnh vực: CN điện tử - CNTT, cơ khí, sản xuất ô tô, công nghiệp vật liệu hiện đại,...

+ Vùng phía Đông: Tiếp tục phát triển mở rộng các khu công nghiệp kết nối với cảng Hải Phòng. Định hướng phát triển công nghiệp hỗ trợ sản xuất linh kiện chất lượng cao gắn với xuất khẩu...

+ Vùng phía Nam: Phát triển hành lang kinh tế Bắc-Nam dọc quốc lộ 1A. Định hướng phát triển công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp Công nghệ cao gắn với việc phát triển chế biến nông sản công nghệ hiện đại, phát triển công nghiệp hỗ trợ.

+ Vùng phía Tây (Hòa Lạc, Xuân Mai): Gắn với vùng kinh tế Tây Bắc và đường Hồ chí Minh. Định hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao trên cơ sở đẩy mạnh phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc và Khu công nghiệp Bắc Phú Cát, với công nghệ năng lượng, vật liệu sạch, thân thiện môi trường,...

- Tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 130/QĐ-TTg, di chuyển các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp gây ô nhiễm ra khỏi nội đô.

6.9. Định hướng điều chỉnh hệ thống dịch vụ, thương mại:

Hệ thống thương mại tiếp tục thực hiện theo định hướng Quy hoạch chung Thủ đô được duyệt năm 2011. Tuy nhiên để phù hợp sự phát triển nền thương mại trên thế giới và tình hình thực tế, đề xuất một số nguyên tắc sau:

(1). Hệ thống trung tâm thương mại cấp vùng – Logistic:

- Nguyên tắc bố trí:

+ Bố trí trên trục đường hướng tâm của ngõ và Vành đai GT;

+ Bố trí theo luồng hàng hóa;

+ Bố trí gần các trung tâm bán hàng quy mô lớn;

+ Gần các điểm đầu mối giao thông;

+ Kết nối các đầu mối vận tải: đường sắt, hàng không, cảng đường thủy.

- Định hướng năm 2025: Đưa vào hoạt động khai thác một số hạ tầng dịch vụ logistics: 02 trung tâm logistics (Hạng 1: cảng hàng không quốc tế Nội Bài, hạng 2: Phú Xuyên), 02 cảng cạn ICD (Cổ Bi, Đức Thượng), 01 cảng thủy container quốc tế (Phù Đổng), 05 trung tâm tiếp vận (phía Nam, ga Bắc Hồng, Đông Bắc, phía Tây (ga Tây Hà Nội), Tây Nam (ga Hà Đông) và một số hệ thống kho chuyên dụng.

- Đề xuất:

+ Nâng cấp chất lượng các điểm logistic trên cơ sở đã được xác lập tại QHC2011 và Quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics trên địa bàn cả nước

đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 03/7/2015).

+ Nghiên cứu một số vị trí điểm logistic tại các khu vực: Thành phố phía Tây (khu vực ngoài phạm vi đường vành đai 4).

+ Phân đầu là một trong những trung tâm Logistic của cả nước và khu vực.

(2). Trung tâm mua sắm outlet:

- Nguyên tắc bố trí: Đặt tại khu vực ngoại thành, ngoại thị, gần các địa điểm du lịch nổi tiếng, gần trung tâm các thành phố lớn, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch có liên quan.

- Đề xuất: Địa điểm xây dựng outlet: Đông Anh, Dương Xá (Gia Lâm), Đông Xuân (Sóc Sơn), thị trấn Chúc Sơn (Chương Mỹ), Thạch Hòa (Thạch Thất), Đô thị vệ tinh Phú Xuyên, Hiệp Thuận/Phụng Thượng (Phúc Thọ), và Đường Lâm (Sơn Tây).

(3). Đẩy mạnh mô hình chợ đầu mối nông sản:

- Khẳng định vị thế, uy tín chất lượng của Việt Nam nói chung và Thủ đô Hà Nội nói riêng.

- Ngoài 02 chợ đầu mối chính gồm Hoàng Mai ở phía Nam và Minh Khai ở Bắc Từ Liêm, còn có 05 chợ tập trung mang hơi hướng đầu mối là chợ Long Biên, chợ cá Yên Sở, chợ gia cầm Hà Mỹ và chợ Quảng An. Phần lớn các chợ đầu mối này đều nằm ở khu vực trung tâm và chưa có năng lực trong việc giao thương quốc tế.

- Xác định các điểm chợ đầu mối nông sản có vị trí chiến lược, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án (Điểm chợ nông sản có vai trò chợ đầu mối quốc tế tại khu vực Gia Lâm đang đầu tư xây dựng (xã Yên Thường, Gia Lâm) cần đẩy nhanh tiến độ dự án,...).

(4). Hệ thống hạ tầng thương mại gắn hệ thống đường sắt đô thị (TOD):

Xác định các trung tâm dịch vụ thương mại, hệ thống chuỗi cửa hàng bán lẻ kết hợp với các ga đường sắt đô thị theo cấp độ ảnh hưởng (Cấp TOD đặc biệt, Cấp TOD đô thị, Cấp TOD khu vực).

6.10. Định hướng điều chỉnh mạng lưới dịch vụ du lịch:

- Rà soát, xây dựng nội dung Quy hoạch hệ thống du lịch tích hợp vào điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô và Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hình thành các tuyến du lịch:

+ Tuyến du lịch mang tính quốc tế: Liên kết Hà Nội với các điểm đến quốc tế theo đường hàng không; đường sắt liên vận quốc tế: Hà Nội - Trung Quốc, Hà Nội - Lào; đường bộ xuyên Á.

+ Tuyến du lịch quốc gia: Các tuyến du lịch quốc gia phát triển trên cơ sở các tuyến quốc lộ từ Hà Nội gồm: Quốc lộ 1; Quốc lộ 2; Quốc lộ 3; Quốc lộ 5; Quốc lộ 6; Quốc lộ 32.

+ Tuyến du lịch nội vùng gồm: City Tour nội thành; Tuyến Hồ Tây - Cổ Loa - Đền Sóc; Tuyến Trung Tâm Hà Nội - Văn Trì - Đền Sóc - Bắc Ninh; Tuyến Hà Nội - Sơn Tây - Ba Vì; Tuyến Sông Đáy; Tuyến Sông Hồng: Chương Dương - Đền Lôi - Bát Tràng; Trung Tâm Hà Nội - Chùa Hương - Tam Chúc.

6.11. Định hướng điều chỉnh hệ thống nông, lâm, ngư, nghiệp :

- Bám sát Chương trình số 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về xây dựng Nông thôn mới;

- Kế thừa, phát huy định hướng trong Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, đẩy mạnh nghiên cứu, hoàn thiện quy hoạch, bám sát quy hoạch chuyên ngành thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp trong thời gian tới;

- Cải thiện môi trường sống các thị trấn, làng theo hướng sinh thái;

- Hướng đến mô hình Nông nghiệp đô thị phát triển bền vững, tiếp tục phát triển nông nghiệp gắn với hình thành hành lang xanh bảo vệ môi trường Thủ đô;

- Xây dựng, hình thành các trung tâm nghiên cứu lớn phát triển sản xuất nông nghiệp mang lại giá trị lớn đi đôi với chất lượng, trong bối cảnh tốc độ đô thị hóa cao, diện tích nông nghiệp thu hẹp diện tích;

- Xây dựng, hình thành các trung tâm giới thiệu sản phẩm quy mô lớn;

- Vận động, khuyến khích người dân sản xuất nông nghiệp kiểu mới, áp dụng khoa học công nghệ tạo ra giá trị lớn cho Thành phố.

- Hình thành các mô hình nông nghiệp kết hợp du lịch, mô hình nghỉ dưỡng, du lịch tâm linh, khách sạn, trải nghiệm hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- Nông nghiệp công nghệ cao, hiện đại với mô hình thích hợp, đạt được hiệu quả cao - chất lượng và sạch.

- Chuyển đổi cơ cấu nông, lâm, thủy sản theo hướng gia công dịch vụ, sản xuất hàng hóa.

- Phát triển các sản phẩm sạch, năng suất cao. Quy hoạch và xây dựng các vùng trồng lúa, vùng hoa, vùng cây ăn quả, vùng nuôi trồng thủy sản với quy mô thích hợp.

7. Định hướng hạ tầng kỹ thuật:

7.1. Giao thông đối ngoại:

7.1.1 Định hướng quy hoạch mạng lưới đường bộ

- Cập nhật và rà soát quy hoạch đường bộ quốc gia, theo đó giữ nguyên mạng lưới, vị trí và hướng tuyến, chỉ tăng số làn xe và chuẩn hóa cấp hạng các tuyến quốc lộ. Cơ bản không thay đổi về quy hoạch mạng lưới đường hướng tâm, vành đai, chỉ cập nhật, rà soát thống nhất lại quy mô, hướng tuyến, điểm đầu cuối và cấp hạng của một số trục đường chính theo các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt (đường cao tốc Tây Bắc – Quốc lộ 5, trục Hồ Tây - Ba Vì, đường 18 phía nam sân bay Nội Bài; Quốc lộ 21....); Bổ sung thêm các tuyến đường bộ kết nối với các tỉnh thành lân cận: Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Hà Nam, Hưng Yên, Bắc Ninh, Bắc Giang;...

- Bổ sung tuyến cao tốc đô thị nối đô thị trung tâm với sân bay thứ 2.

- Rà soát điều chỉnh vị trí và quy mô các bến xe ngoại tỉnh trên địa bàn Thành phố theo hướng tăng quy mô dự trữ quỹ đất để bố trí các hạng mục phụ trợ phục vụ nhu cầu vận tải hành khách và hàng hóa, nâng cao chất lượng phục vụ của các bến xe ngoại tỉnh.

7.1.2. Định hướng quy hoạch mạng lưới đường sắt

- Cập nhật quy hoạch đường sắt quốc gia đầu mối trên địa bàn Thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận, theo đó:

+ Xây dựng Tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam và bố trí quỹ đất cho các ga trên địa bàn Thành phố tại khu vực Ngọc Hồi và Phú Xuyên theo nghiên cứu tiền khả

thị đang triển khai thực hiện (có xem xét thêm các khả năng chạy chung đường sắt đô thị để tàu cao tốc có thể vào đến ga Hà Nội hoặc ga Giáp Bát).

+ Giữ nguyên vị trí và hướng tuyến mạng lưới đường sắt quốc gia và hướng tâm. Chuyển đổi đoạn tuyến đường sắt quốc gia xuyên tâm Yên Viên – Ngọc Hồi và Gia Lâm - Phú Thị - Lạc Đạo sang đường sắt đô thị.

+ Dự phòng khả năng mở rộng ga Ngọc Hồi về phía Tây để bố trí thêm cho nhu cầu xây dựng Depot tuyến đường sắt tốc độ cao, ga hàng hóa đường sắt quốc gia và dự trữ phát triển ngành công nghiệp đường sắt; điều chỉnh quy mô ga Yên Viên, bổ sung ga Yên Thường cho chức năng lập tàu hàng, xem xét điều chỉnh quy hoạch ga Tây Hà Nội để đảm bảo tính khả thi. Bổ sung quỹ đất phục vụ di dời các cơ sở đường sắt trong khu vực nội thành hiện có (Nhà máy xe lửa Gia Lâm, Xí nghiệp đầu máy toa xe...);

- Nghiên cứu bổ sung khả năng kết nối các tuyến đường sắt quốc gia với mạng lưới đường sắt đô thị và các đầu mối giao thông lớn (cảng đường thủy, sân bay...) nếu cần thiết.

7.1.3 Định hướng quy hoạch mạng lưới đường thủy

- Cập nhật và rà soát quy hoạch đường thủy nội địa quốc gia, theo đó: cơ bản không có thay đổi bổ sung lớn về đầu mối giao thông đường thủy nội địa Hà Nội, xác định rõ chức năng, quy mô, thông số kỹ thuật... của các cảng trên địa bàn Thủ đô

- Nghiên cứu bổ sung cảng đầu mối của Thủ đô trên sông Đuống ở hạ lưu cảng Phù Đồng (không còn khả năng mở rộng), phù hợp với hạn chế tính không cầu Phù Đồng trên sông Đuống.

- Nghiên cứu tăng cường kết nối các cảng sông lớn với hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt.

- Nghiên cứu khai thác sông Hồng (kết hợp giao thông đường thủy, du lịch, cảng,...), khai thác các tuyến sông Đáy phục vụ vận tải đường thủy nội địa.

7.1.4 Định hướng quy hoạch mạng lưới đường hàng không

- Cập nhật và rà soát Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, theo đó:

+ Cảng hàng không quốc tế Nội Bài: Là cửa ngõ quan trọng nhất trong giao lưu quốc tế của khu vực miền Bắc nói chung và Thủ đô Hà Nội nói riêng. Là cảng hàng không cấp 4F, lưu lượng hành khách thông qua đến năm 2030: 60 triệu khách/năm, diện tích khoảng 1500ha; đến năm 2050: 100 triệu khách/năm, diện tích khoảng 2200ha, mở rộng về phía Nam.

+ Cảng hàng không thứ 2 vùng Thủ đô Hà Nội: nằm ở phía Nam, Đông Nam, là cảng hàng không nội địa (đảm bảo đủ điều kiện để chuyển đổi sang phục vụ cảng hàng không quốc tế khi cần thiết), công suất: 30- 50 triệu hành khách/năm, diện tích 1300 – 1500ha. Sẽ triển khai sau năm 2030.

Bổ sung tuyến đường cao tốc đô thị và tuyến đường sắt đô thị kết nối từ đô thị trung tâm với sân bay thứ 2 vùng Thủ đô.

7.1.5 Hệ thống giao thông đường bộ và giao thông công cộng Thành phố:

- Tuân thủ Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/09/2021), Quy hoạch mạng lưới

đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021), theo đó:

- + Mạng lưới đường bộ tại đô thị trung tâm Hà Nội có dạng lưới vành đai – hướng tâm.

- + Bổ sung điều chỉnh mạng lưới giao thông và các công trình hạ tầng giao thông theo định hướng phát triển không gian khác tại các khu vực phát triển mới đảm bảo tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch.

- Tổ chức kết nối tốt giao thông đường bộ đối ngoại và các loại hình giao thông đô thị.

- Nghiên cứu tăng cường kết nối hệ thống giao thông đường bộ của Thành phố với các ga đường sắt quốc gia, cảng đường thủy nội địa, cảng hàng không thứ 2 ;

- Tăng cường khả năng kết nối giao thông qua các sông lớn (bổ sung thêm các cầu đường bộ, đường sắt đô thị qua sông Hồng, sông Đuống, sông Đà...). Riêng với trục cảnh quan sông Hồng, việc bổ sung các cầu đường bộ, đường sắt đô thị qua sông được nghiên cứu tổng thể, đồng bộ với tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, phục hồi môi trường, tổ chức và khai thác hành lang giao thông thủy – bộ (gồm tuyến và các cảng đường thủy nội địa, đường trục chính đô thị dọc 2 bên sông).

- Nghiên cứu lộ trình các phương tiện giao thông đường bộ chuyển đổi từ động cơ đốt trong sang động cơ điện. Định hướng quy hoạch các trạm lưu trữ năng lượng, trạm sạc, chuyển đổi dần các trạm cung cấp xăng dầu sang kết hợp trạm sạc điện.

- Khai thác tối đa không gian trên cao, không gian ngầm tại các khu vực không có khả năng phát triển thêm hạ tầng giao thông trên mặt đất nhưng vẫn phải đảm bảo tính hiệu quả, bảo vệ cảnh quan và di sản.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao năng lực quản lý giao thông đô thị, đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi sang các phương tiện giao thông thân thiện với môi trường.

7.1.6. Giao thông công cộng

- Rà soát, điều chỉnh bổ sung mạng lưới đường sắt đô thị, BRT để đảm bảo tính khả thi, đồng bộ và phù hợp với yêu cầu mới và định hướng phát triển không gian điều chỉnh.

- Tái cấu trúc khu vực đô thị cũ, phát triển các khu vực xây dựng mới theo mô hình TOD, tạo nguồn lực phát triển hệ thống đường sắt đô thị từ đất đai. Tổ chức kết nối tốt các tuyến đường sắt đô thị với nhau và với các tuyến BRT, xe buýt.

- Định hướng hình thành các không gian, hành lang đi bộ gắn với các ga đường sắt đô thị.

- Ưu tiên quỹ đất (kể cả khai thác không gian ngầm) để xây dựng các điểm trung chuyển vận chuyển HKCC giữa các ga đường sắt đô thị với các tuyến xe buýt và xe taxi (kể cả xe 2 bánh), giữa các tuyến xe buýt với nhau.

- Dành đủ quỹ đất để xây dựng các điểm đầu cuối, đề pô xe buýt, bãi đỗ xe taxi.

7.2. Phòng chống lũ; cao độ nền và thoát nước mặt

- Giữ nguyên vị trí các tuyến đê hiện có, chỉ xem xét điều chỉnh cục bộ một số đoạn trong đó có một số đoạn đê sông Đáy theo Quy hoạch phòng chống lũ và đê điều hệ thống sông Đáy.

- Phòng chống lũ rừng ngang tại khu vực giáp vùng núi tại tỉnh Hòa Bình đã được nghiên cứu tích hợp vào Quy hoạch chung xây dựng đô thị vệ tinh Hòa Lạc và đô thị vệ tinh Xuân Mai

- Cập nhật Quy hoạch thủy lợi và phòng chống thiên tai quốc gia (hiện đã có dự thảo xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương).

- Rà soát khớp nối quy hoạch thủy lợi với quy hoạch cao độ nền và thoát nước.

- Giữ lại tối đa mặt nước hiện có. Tận dụng, khai thác tối đa hệ thống trục tiêu thủy lợi chính hiện có để trước mắt không ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và phục vụ tiêu thoát nước đô thị sau này

- Đảm bảo được nghiên cứu đồng bộ với định hướng phát triển không gian, quy hoạch giao thông, tổ chức hệ thống xây xanh – mặt nước cảnh quan; đảm bảo diện tích hồ điều hòa từ 3-5% diện tích lưu vực để tránh gây quá tải hệ thống tiêu thủy lợi ở hạ nguồn.

7.3. Cấp nước

- Rà soát và nghiên cứu một số vấn đề mà tại Điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa giải quyết được như:

- + Nguồn cấp nước chủ yếu nằm ở phía Nam sông Hồng, trong khi về định hướng không gian Thành phố phát triển cân đối cả hai bên sông. Do đó, cần nghiên cứu bổ sung nhà máy cấp nước ở khu vực phía Bắc sông Hồng, nguồn nước có thể lấy từ hệ thống kênh tưới Ấp Bắc - Nam Hồng (hiện đang cung cấp nước thô cho nhà máy nước Bắc Thăng Long).

- + Nghiên cứu đề xuất giải pháp cung cấp nước ổn định từ sông Đà vào mùa khô.

- + Nghiên cứu đề xuất quản lý, vận hành hệ thống cấp nước sạch phù hợp với chủ trương xã hội hóa nhưng vẫn đảm bảo an ninh, an toàn cấp nước.

- + Nghiên cứu đề xuất tiêu chuẩn cấp nước nông nghiệp - nông thôn từng bước đạt tiêu chuẩn cấp nước đô thị.

- + Nghiên cứu, đề xuất chính sách về cấp nước sạch, một mặt đảm bảo sức hấp dẫn với nhà đầu tư tư nhân, một mặt đảm bảo an sinh xã hội cho các đối tượng yếu thế và là đòn bẩy quan trọng hàng đầu trong việc tiết kiệm tài nguyên nước.

7.4. Thoát nước thải

- Đối với nước thải sinh hoạt, cơ bản kế thừa Quy hoạch chuyên ngành thoát nước về các nguyên tắc, định hướng lớn và cơ bản giữ nguyên tiêu chí lựa chọn vị trí nhà máy nước thải quy mô lớn. Mở rộng mạng lưới và bổ sung công suất các nhà máy/trạm xử lý nước thải phù hợp với định hướng phát triển không gian.

- Nghiên cứu việc lựa chọn hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung hay phân tán như sau:

- + Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung quy mô lớn áp dụng cho khu vực có mật độ dân cư khoảng > 200 người/ha, có điều kiện địa hình thuận lợi.

- + Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung quy mô vừa và nhỏ áp dụng cho khu vực có mật độ dân cư khoảng 50- 200 người/ha, có điều kiện địa hình thuận lợi, do điều kiện địa hình hoặc theo định hướng phát triển không gian nằm tương đối tách biệt.

7.5. Cấp điện

- Cập nhật và rà soát Quy hoạch điện 8 phù hợp với định hướng phát triển không gian. Định hướng phát triển trạm và mạng lưới truyền tải 500KV; 220KV, 110KV và lưới phân phối trung thế.

- Phát triển nguồn điện năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), điện sinh khối, điện rác để tăng cường độ tin cậy cung cấp điện cho khu vực quy hoạch. Trong tương lai cần nghiên cứu bố trí một số khu vực lưu trữ năng lượng để góp phần hỗ trợ điều độ, an toàn cấp điện.

7.6. Quản lý chất thải rắn

- Thay đổi công nghệ xử lý sang xử lý chất thải thu hồi năng lượng, tiết kiệm đất; Xây dựng chính sách thúc đẩy đầu tư quản lý chất thải rắn.

- Việc quản lý CTR khu vực nông thôn cũng cần được thực hiện giống với khu vực đô thị.

- Việc tăng tỷ lệ tái chế tái sử dụng và phân loại CTR tại nguồn là nhiệm vụ bắt buộc. Tăng tỷ lệ tái chế tái sử dụng lên 25% (15% tại nguồn phát thải, 10% tại trạm trung chuyển và các khu xử lý)

- Đẩy mạnh quản lý thu gom, xử lý, đặc biệt là vấn đề tái chế CTR xây dựng. Tăng tỷ lệ tái chế CTR xây dựng lên 60%.

7.7. Quy hoạch nghĩa trang

- Rà soát để loại trừ các nghĩa trang không thể triển khai, đánh giá lại khả năng đáp ứng quỹ đất của thành phố.

- Đối với các nghĩa trang có thể tiếp tục triển khai, định hướng ưu tiên phục vụ

+ Di chuyển các nghĩa trang nhỏ lẻ để phục vụ các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị và xã hội, di chuyển nghĩa trang trong khu vực nội đô.

+ Cát táng, lưu tro cốt cho các đối tượng có thu nhập thấp.

- Đối với các nghĩa trang nhân dân ở khu vực nông thôn: Rà soát các nghĩa trang đảm bảo các yêu cầu về cách ly vệ sinh và có khả năng mở rộng, có điều kiện để giữ lại, cải tạo phục vụ nhu cầu cát táng tại từng địa phương.

7.8. Quy hoạch thông tin liên lạc

- Ngầm hóa mạng cáp viễn thông-đồng-bộ với quá trình-ngầm hóa-mạng cáp truyền hình. Quá trình thực hiện ngầm hóa triển khai đồng bộ với xây dựng cơ sở hạ tầng các ngành (giao thông, đô thị, xây dựng...) trên địa bàn mỗi khu vực.

- Phát triển mạng 5G tại toàn bộ các đô thị và các khu trung tâm hành chính.

7.9. Không gian ngầm:

- Dự báo nhu cầu xây dựng công trình ngầm; nhu cầu xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm; nhu cầu xây dựng các công trình công cộng ngầm

- Phân vùng chức năng để xây dựng công trình ngầm: Xác định các vùng có tiềm năng xây dựng công trình ngầm; Các vùng hạn chế, khu vực cấm xây dựng công trình ngầm

- Quy hoạch không gian xây dựng ngầm: giao thông ngầm, bãi đỗ xe công cộng ngầm, hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm, công trình công cộng ngầm, tầng hầm của các công trình

VII. Đề xuất, kiến nghị

Trên đây là báo cáo về Định hướng phát triển không gian và hạ tầng đô thị đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065;

nội dung nghiên cứu cơ bản thống nhất đồng bộ với Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 16/6/2023 và thống nhất, đồng bộ với nghiên cứu Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Nhiệm vụ lập quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 313/QĐ-TTg ngày 07/3/2022.

Trong giai đoạn triển khai các bước tiếp theo, UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành Thành phố bám sát các chủ trương, định hướng, chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ về Quy hoạch tổng thể quốc gia, các quy hoạch ngành cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh có liên quan; đặc biệt là chủ trương, định hướng của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; và các Chương trình, kế hoạch triển khai của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua "Định hướng phát triển không gian và hạ tầng đô thị đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065" làm cơ sở để UBND Thành phố triển khai các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bí thư Thành ủy; (để báo cáo)
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND TP;
- Các Ban thuộc HĐND Thành phố;
- Các Sở: QHKT, KH&ĐT;
- Viện QHXD; Viện NCPTKT-XH;
- VPUBTP: CVP, PCVP V. T. Anh, các phòng TH, ĐT^{Thắng};
- Lưu: VT, ĐT_{AI}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Đức Tuấn

33452